CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Hoá hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC TUẤN

2. Ngày tháng năm sinh: 19/02/1982; Nam ☑ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lộc Tân, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 290/56/13/44, đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 028. 5161479; Điện thoại di động: 0938759525; E-mail: nguyenngoctuan@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 07/2016 đến tháng, năm: 07/2017, nghiên cứu viên, Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng - Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam

Từ tháng, năm: 07/2017 đến tháng, năm: hiện nay, giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đoàn Viện

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 5 năm 2010; số văn bằng: 001206; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 01 năm 2013; số văn bằng: A041360; ngành: Hóa học; chuyên ngành: **Hóa vô cơ**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 9 năm 2017; số văn bằng: 00000048; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng .....năm.....

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài thực vật, nấm lớn, nấm ký sinh trên côn trùng và địa y.

- Nghiên cứu phân tích định tính và định lượng các hợp chất thiên nhiên trong một số loài nấm lớn, thực vật, địa y, mật ong, hàu và vẹm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 cấp **Cơ sở**; số lượng 04 cấp **Bộ**.

- Đã công bố (số lượng) 68 bài báo khoa học, trong đó 37 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng:

TT	Cấp khen thưởng	Danh mục	Nội dung	Số quyết định	Năm
1	Tỉnh/Thành phố	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua yêu nước, là gương điển hình tiêu biểu; Người thợ thành phố Hồ Chí Minh; năm 2011	50/QĐ-KT-LĐLĐ/24	2011
2	Tỉnh/Thành phố	Bằng khen	Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tiếp (năm học 2009-2010 và năm học 2010-2011) góp phần tích cực trong phòng trào thi đua của thành phố	3823/QĐUB ngày 12 tháng 8 năm 2011	2011
3	Tỉnh/Thành phố	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong phòng trào thi đua yêu nước, là gương điển hình tiêu biểu;Người thợ thành phố Hồ Chí Minh; năm 2010	186/QĐ-KT-LĐLĐ	2010
4	Cấp Bộ	Bằng khen	Bằng lao động sáng tạo	1639/QĐ-TLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2010	2010
5	Khác	Giấy khen	Đạt kết quả tốt nghiệp cao nhất khóa 2007-2009	338/QĐ-ĐHSP?CTSV ngày 18 tháng 06 năm 2010	2010
6	Tỉnh/Thành phố	Chứng nhận	Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2010	362/QĐ-ĐTN	2010

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a. Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, lối sống lành mạnh, đoàn kết; yêu nghề và lương tâm nghề nghiệp. Bản thân có đủ sức khỏe yêu cầu nghề nghiệp.

b. Nhiệm vụ của nhà giáo: Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ công tác giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, chương trình giáo dục; luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, quy định và điều lệ nhà trường nơi công tác,

tuân thủ các quy tắc ứng xử của nhà giáo. Sau khi hoàn thành chương trình tiến sĩ không ngừng cố gắng học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực trong giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động khoa học như biên soạn sách, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước, tham gia các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước, tham gia đóng góp, phản biện cho các dự án, đề tài, tạp chí khoa học; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng đối xử công bằng với người học; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người học, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			2	3	381,26	45,00	426,26/426,26/270
2	2019-2020			2	4	448,44	45,00	493,44/493,44/270
3	2020-2021			1	3	277,11	97,50	374,61/374,61/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1	3	317,91	45,00	362,91/362,91/270
5	2022-2023			1	3	353,04	37,50	390,54/390,54/295
6	2023-2024			0	1	392,64	30,00	422,64/422,64/320

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh; số bằng: DND.6.0165389; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Trung Hiếu		x	x		2017-2019	Trường Đại học Vinh	2361/QĐ-ĐHV, ngày 30 tháng 8 năm 2019
2	Đinh Quang Anh Tuấn		x	x		2018-2019	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	1963/QĐ-ĐHCN, ngày 01 tháng 11 năm 2019
3	Lâm Hoàng Vy		x	x		2019-2020	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	244/QĐ-ĐHCN, ngày 31 tháng 3 năm 2020
4	Nguyễn Kim Khánh		x	x		2019-2020	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	244/QĐ-ĐHCN, ngày 31 tháng 3 năm 2020
5	Ngô Vũ Quỳnh Anh		x	x		2021-2022	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	970/QĐ-ĐHCN, ngày 28 tháng 4 năm 2022
6	Chu Thị Minh Nguyệt		x	x		2020-2021	Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên – Đại học Quốc Gia TPHCM	Số hiệu: QH1020190089 2, ngày 26 tháng 4 năm 2022
7	Nguyễn Thị Nữ Trinh		x	x		2021-2022	Trường Đại học Công nghiệp TPHCM	2708/QĐ-ĐHCN, ngày 30 tháng 11 năm 2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hóa học các hợp chất thiên nhiên và một số ứng dụng trong thực phẩm	GT	Đại học Công nghiệp TPHCM, 2023	6	x	Chương 1, 2 và 3 Từ trang 12 đến trang 91 và Chương 9 Từ trang 252 đến trang 288	Số 07/GXN-ĐHCN, Ngày 15 tháng 5 năm 2024
2	Tách chiết và phân lập các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học	GT	Đại học Công nghiệp TPHCM, 2021	6		Chương 1, 2 và 3 Từ trang 13 đến trang 118	Số 06/GXN-ĐHCN, Ngày 15 tháng 5 năm 2024
3	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài trong chi Riềng (*Alpinia*) thuộc học Gừng (Zingiberaceae)	CK	Đại học Vinh, 2020	6		Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học Từ trang 11 đến trang 101	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					

II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng quy trình sản xuất chất kiểm định andrographolide từ xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata*), ứng dụng trong việc định lượng các loại thực phẩm có chứa andrographolide	CN	19.2TP01, Cấp trường	Tháng 10 năm 2019 đến tháng 10 năm 2020	44/ĐHCN-TLHĐ, ngày 28 tháng 05 năm 2021, **xếp loại kết quả Tốt**
2	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài địa y thuộc họ *Cryptothecia* sp	CN	GUST.STS. DDT2017-HH18, Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam	Tháng 8 năm 2017 đến tháng 8 năm 2020	1397/QĐ-HVKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2021, **xếp loại kết quả Xuất sắc**
3	Nghiên cứu các hợp chất limonoid từ một số cây thuộc chi Xoan (*Melia*) ở Việt Nam, ứng dụng thuốc bảo vệ thực vật	TK	104.01-2018.315, NAFOSTED, Cấp nhà nước	Tháng 8 năm 2017 đến tháng 8 năm 2020	54/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 28 tháng 12 năm 2028, xếp loại kết quả Đạt
4	Phân lập thành phần hóa học và thử hoạt tính sinh học nấm Thượng hoàng (*Phellinus* sp.) và vân chi (*Trametes* sp.), định hướng sản xuất thực phẩm chức năng	TK	B2016-TDV-05, Cấp bộ	Tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2017	Ngày 19 tháng 12 năm 2018, xếp loại kết quả Đạt
5	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài nấm thuộc chi *Hexagonia* và *Daldinia* ở bắc trung bộ	TK	B2018-TDV-10, Cấp bộ	Tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019	Ngày 05 tháng 9 năm 2020, xếp loại kết quả Đạt
6	Đánh giá ảnh hưởng của điều kiện bảo quản, sơ chế và chế biến nhiệt đến một số vitamin nhóm B có trong lá bồ ngót	TV	21/1SHTP02 Cấp trường	Tháng 3 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022	Số 78/ĐHCN-TLHĐ, ngày 7 tháng 6 năm 2022, xếp loại kết quả Tốt
7	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu củ gừng (*Zingiber*	TV	21/1.SHTP03, Cấp trường	Tháng 3 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023	Số 123/BB-ĐHCN, ngày 29 tháng 12 năm 2023, xếp loại kết quả Tốt

	officinale Rose) ở một số tỉnh miền Nam				
8	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của mật ong hoa cà phê tại Đắk Lắk	TV	21.2.SHTPSV02, Cấp trường	Tháng 3 năm 2022 đến tháng 12 năm 2023	Số 122/BB-ĐHCN, ngày 29 tháng 12 năm 2023, xếp loại kết quả Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TVC: Thành viên chính, TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1a	Các hợp chất flavonoit từ cây hoa giẻ vân nam (*Demos yunnanensis* (Hu) Ban) (Annonaceae)	4		Vietnam Journal of Chemistry, ISSN 0866-7174			51, 2C, 1024-1028	Tháng 4, 2013
2a	Hàm lượng tổng phenolic trong nấm lớn *Ischnoderma reslnosum (Schrad.: Fr.) P. Karst.* Formitopsidaceae thu hái tại vườn quốc gia Pù Mát	3		Science and Technology Journal of Agriculture and Rural Development, ISSN 1859-4581			17, 57-50	Tháng 9, 2013
3a	Chemical constituents from the fruiting bodies of *Hexagonia apiaria* and their anti-inflammatory bioactivity	11		Journal of Natural Products, ISSN 1520-6025	SCI, Q1, IF 4.097	13	78, 11, 2552-2558	Tháng 11, 2015
4a	Nghiên cứu thành phần hóa học của quả thể nấm thượng hoàng *(Phellinus pini)* ở Việt Nam	4	x	Vietnam Journal of Chemistry, ISSN 0866-7144			53, 6e1,2, 305-308	Tháng 11, 2015
5a	Thành phần hóa học của quả thể nấm vân chi (*Trametes cubensis* (Mont.) Sacc.) ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học Đại học Vinh, ISSN 1859-2228			44, 2A, 70-73	Tháng 4, 2015
6a	Chemical constituents from the fruiting bodies	4		Journal of Science and		2	54, 2B, 136-141	Tháng 8, 2016

	of *Phellinus igrianius* (Dc. ex Fr.) Quél			Technology, ISSN 0866-708X				
7a	Các hợp chất phenolic và steroit từ quả thể nấm thượng hoàng (*Phellinus igniarius*) ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866-8612			32, 4, 264-268	Tháng 9, 2016
8a	Chemical constituents from the mycelium of *Isaria japonica* Yasuda	4	x	Journal of Science and Technology, ISSN 0866-708X			54, 2C, 334-340	Tháng 10, 2016
9a	Characterization of cyclodepsipeptides from the mycelium of *Isaria japonica* from Vietnam	9	x	Natural Product Communications, ISSN 1555-9475	SCIE, Q3, IF 0.83	2	12, 3, 377-378	Tháng 1, 2017
10a	Phytochemicals from the fruits of *Caryota mitis*	9		Vietnam Journal of Chemistry 2525-2321			55, 3e, 156-159	Tháng 6, 2017
11a	Flavonoids from the leaves of *Ficus pumila*	9		Vietnam Journal of Chemistry, ISSN 2525-2321			55, 3e, 160-163	Tháng 6, 2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1b	A hopane triterpenoid from the mycelium of *Isaria japonica* in Vietnam	5	x	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			55, 5, 535-539	Tháng 10, 2017
2b	Using NMR, X-ray, and CD analysis in the study on natural products obtained from Vietnamese plants and fungi in terms of pharmaceutical product development	6		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, ISSN 1859-4794			59, 4, 14-20	Tháng 12, 2017
3b	A new benzofuran derivative from the leaves of *Ficus pumila* L.	11		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	11	32,14, 1648-1652	Tháng 7, 2018
4b	Chemical constituents from the fruiting bodies of *Phellinus igniarius*	8		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	31	32, 20, 2392-2397	Tháng 10, 2018
5b	New cerebroside and chondrocyte proliferation activity of *Caryota mitis* L.	8		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	4	32, 22, 2632-2638	Tháng 11, 2018
6b	Tối ưu hóa các điều kiện sấy phun dịch chiết từ nấm thượng hoàng *Phellinus iganirius*	4		Science and Technology Journal of Agriculture and			335, 94-99	Tháng 4, 2018

				Rural Development, ISSN 1859-4581				
7b	Extraction process optimization of total phenolic and total flavonoid from *Phellinus nilgheriensis* fruiting bodies	4		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			56, 2A, 179-187	Tháng 5, 2018
8b	Characterization of cytochalasins and steroids from the fruiting bodies of *Daldinia concentrica* in Viet Nam	5		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			46, 4A, 83-88	Tháng 10, 2018
9b	The triterpenoid and steroid from the fruiting body of *Ganoderma applanatum* (Pers.) Pat. in Viet Nam	5		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			56, 5, 550-556	Tháng 10, 2018
10b	Chemical constituents of the leaves of *Peltophorum pterocarpum* and their bioactivity	9		Molecules, ISSN 1420-3049	SCIE, Q1, IF 3.497	16	24,2, 240-251	Tháng 1, 2019
11b	Characterization of cytochalasins and steroids from the Ascomycete *Daldinia concentrica* and their cytotoxicity	12		Natural Product Communications, ISSN 1555-9475	SCIE, Q3, IF 0.482	7	14, 5, 1-5	Tháng 5, 2019
12b	Ultrasound-assisted extraction of phenolic compounds from red turmeric *(Curcuma zanthorrhiza)*	10		Bulletin of the Transilvania University of Braşov Series II: Forestry - Wood Industry - Agricultural Food Engineering, ISSN 2971-9372	Scopus, Q4, IF 0.200	2	12, 61, 107-116	Tháng 12, 2019
13b	Thành phần hóa học của quả xoan ta (*Melia azedarach* L.) ở Việt Nam	4		Journal of Science & Technology Technical Universities, ISSN 2354-1083			133, 79-84	Tháng 3, 2019
14b	Chemical constituents from the leaves of *Uvaria boniana* in Viet Nam	6		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			57, 5, 539-544	Tháng 8, 2019

15b	Optimization of extraction of total phenolic and total flavonoid from seeds of *Alpinia blepharocalyx* K. Schum. using the response surface methodology	4		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			57, 3B, 105-115	Tháng 11, 2019
16b	Xác định hàm lượng phyllanthin, hypophyllanthin trong các mẫu thuốc từ cây Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.) bằng sắc ký lỏng ghép nối khối phổ (LC-MS/MS)	6		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			24, 2, 140-146	Tháng 12, 2019
17b	Phân lập và xác định hàm lượng phyllanthin, hypophyllanthin trong một số chế phẩm từ cây Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.) bằng sắc ký lỏng siêu hiệu năng (UPLC-DAD)	5		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			24, 2, 37-42	Tháng 12, 2019
18b	Chemical composition and antibacterial activities of essential oils from *Homalomena pierreana* (Araceae)	9		Indian Journal of Natural Products and Resources, ISSN 0976-0512	Scopus, Q4, IF 0.152	5	11, 1, 30-37	Tháng 3, 2020
19b	Chemical composition and antioxidant, anti-inflammatory, and anticancer effects of extract from yunzhi mushroom (*Coriolopsis aspera*) in Vietnam	10	x	Pharmacophore, ISSN 2229-5402	ESCI, Q4, IF 2.673	2	11, 4, 51-55	Tháng 8, 2020
20b	Chemical constituents from the seeds of *Alpinia blepharocalyx* K. Schum in Vietnam and their bioactives	9	x	Pharmacophore, ISSN 2229-5402	ESCI, Q4, IF 2.673	1	11, 6, 108-111	Tháng 12, 2020
21b	Triterpenoids and steroids from the fruiting bodies of *Hexagonia tenuis* and their cytotoxicity	13		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	3	35, 2, 251-256	Tháng 1, 2021
22b	Simultaneous quantitative analyses of Tanshinone I, Cryptotanshinone, and Tanshinone IIA in Danshen (*Salvia*	7	x	Indian Journal of Natural Products and Resources, ISSN 0976-0512	Scopus, Q4, IF 0.152		12, 1, 74-83	Tháng 3, 2021

	miltiorrhiza Bunge) cultivated in Vietnam using LC-MS/MS							
23b	A new triterpenoid and other compounds from lichens *Cryptothecia faveomaculata* Makhija & Patw	11	x	Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	4	35, 8, 1349-1356	Tháng 4, 2021
24b	The effect of polyphenols from *Polygonum multiflorum* Thunb. Root extract on the storage of ground beef	11		Bulletin of the Transilvania University of Braşov Series II: Forestry - Wood Industry - Agricultural Food Engineering, ISSN 2971-9372	Scopus, Q4, IF 0.200		14, 1, 201-212	Tháng 6, 2021
25b	Characterization and antifungal activity of limonoid constituents isolated from Meliaceae plants *Melia dubia*, *Aphanamixis polystachya*, and *Swietenia macrophylla* against plant pathogenic fungi *in-vitro*	10		Journal of Chemistry, ISSN 2090-9071	SCIE, Q2, IF 3.241	14	2012, 1-12	Tháng 7, 2021
26b	Alfa glucosidase inhibitory, anti-inflammatory activities and a new furanocoumarin derivative of *Ruellia tuberosa*	7		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	6	35, 22, 4248-4255	Tháng 11, 2021
27b	Secondary metabolites from the fruiting bodies of *Coriolopsis aspera* in Vietnam and their bioactivities	9	x	Chemistry of Natural Compounds, ISSN 1573-8388	Scopus, Q3, IF 0.786	2	57, 1104-1106	Tháng 11, 2021
28b	Constituents from the fruiting bodies of *Trametes cubensis* and *Trametes suaveolens* in Vietnam and their anti-inflammatory bioactivity	9		Molecules, ISSN 1420-3049	SCIE, Q1, IF 3.497	6	26, 23, 7311-7325	Tháng 12, 2021
29b	Quantitative determination of apigenin from *Apium graveolens*	9		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			58, 6A, 307-318	Tháng 1, 2021

	L. By HPLC-PDA method							
30b	Limonoids from fruits of *Melia dubia* Cav. in Vietnam	7		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			59, 4, 518-524	Tháng 8, 2021
31b	Đánh giá độc tính cấp tính dịch cao chiết ethanol từ quả thể nấm vân chi (*Coriolopsis aspera*) ở việt nam trên chuột *Swiss albino*	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2267			49, 77-83	Tháng 10, 2021
32b	Trích ly polyphenol trong nấm thượng hoàng với sự hỗ trợ của sóng siêu âm	5	x	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			26, 3A, 37-43	Tháng 12, 2021
33b	Tối ưu hóa điều kiện sấy phun dịch trích ly nấm vân chi (*Coriolopsis aspera*) tại Việt Nam	6	x	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			26, 3A, 44-53	Tháng 12, 2021
34b	Thiết lập quy trình định tính và định lượng ergosterol từ loài địa y *C. faveomaculata* Makhija & Patw	6	x	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3227			26, 3B, 43-48	Tháng 12, 2021
35b	Tối ưu hóa quá trình chiết xuất tổng hàm lượng phenolic và flavoinoid từ lá cây diệp hạ châu bằng phương pháp đáp ứng bề mặt	7		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3225			26, 3B, 220-225	Tháng 12, 2021
36b	Các hợp chất triterpenoid phân lập từ rễ cây cát sâm (*Millettia speciosa*) ở Việt Nam	7		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			26, 4B, 83-87	Tháng 12, 2021
37b	Các hợp chất limonoid và terpenoid từ vỏ cây xoan đào (*Melia dubia* Cav.) ở Việt Nam	6		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3226			26, 4B, 88-92	Tháng 12, 2021
38b	Chemical composition analysis and antioxidant activity of *Coffea robusta* monofloral honeys from Vietnam	12	x	Foods, ISSN 2304-8158	SCIE, Q1, IF 5.561	14	11,3, 388-403	Tháng 1, 2022
39b	Inhibition of α-glucosidase,	13	x	Plants, ISSN: 2223-7747	SCIE, Q1, IF 4.658	10	11, 3, 388-405	Tháng 1, 2022

	acetylcholinesterase, and nitric oxide production by phytochemicals isolated from *Millettia speciosa*—*in-vitro* and molecular docking studies							
40b	Antioxidant and anti-inflammatory activities of phytochemicals from *Ruellia tuberosa*	7		Journal of Chemistry, ISSN 2090-9071	SCIE, Q2, IF 3.241	9	2022(1),	Tháng 1. 2022
41b	Optimization of Ultrasonic-Assisted extraction of antioxidant compounds in black shallots (*Allium ascalonicum*) from Vietnam using response surface methodology	9	x	Malaysian Journal of Chemistry, ISSN 2550-1658	Scopus, Q4, IF 0.900	2	24, 1, 26-35	Tháng 3, 2022
42b	Comparative examination of phytonutrients and antioxidant activity of commonly consumed nuts and seeds grown in Vietnam	10		Horticulturae, ISSN 2311-7524	SCIE, Q1, IF 3.100	5	8, 6, 521-535	Tháng 6, 2022
43b	Changes in enzymatic activity and in vitro protein digestibility of four millet varieties upon germination and quality evaluation of cookies prepared from germinated millet composite flours	8		Journal of Food Processing and Preservation, ISSN 1745-4549	SCIE, Q2, IF 2.609	4	46, 10, e16854	Tháng 6, 2022
44b	The limonoids and other constituents from the fruits of *Melia azedarach* and their biological activity	10	x	Records of Natural Products, ISSN 1307-6167	Scopus, Q3, IF 1.951	2	16, 4, 307-315	Tháng 8, 2022
45b	Effects of storage, prepration and heat treatment on water soluble vitamins and minerals of *Sauropus androgynous*	4		Current Research in Nutrition and Food science, ISSN 2322-0007	Scopus, Q3, IF 0.254		10, 2, 685-697	Tháng 8, 2022
46b	α-glucosidase inhibitory activity of extracts and compounds from the leaves of *Ruellia tuberosa* L.	8		The Natural Products Journal, ISSN 2210-3155	Scopus, Q4, IF 0.760	4	12, 5, 63-68	Tháng 8, 2022

47b	Secondary metabolites from higher fungi in Vietnam: Discovery, chemodiversity, and bioactivity	9	x	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			60, 1, 1-20	Tháng 2, 2022
48b	Characterization of thymol derivatives from *Eupatorium fortunei* Turcz. aerial parts	10		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 2.488	2	1-7	Tháng 1, 2023
49b	Chemical constituents obtained from rhizomes of *Alpinia blepharocalyx* K. Schum. and their anti-inflammatory properties	8	x	Herba Polonica, ISSN 2449-8343	Scopus, Q4, IF 0.900		69, 1, 31-36	Tháng 3, 2023
50b	Antioxidant capacity and sequence of peptides derived from oysters and green mussels in Vietnam	8		International Food Research Journal, ISSN 2231-7546	Scoupus, Q3, IF 1.169		30, 3, 736-749	Tháng 6, 2023
51b	Insight into the role of phytoalexin naringenin and phytohormone abscisic acid in defense against phytopathogens *Phytophthora infestans* and *Magnaporthe oryzae*: *in-vitro* and *in-silico* approaches	14		Physiological and Molecular Plant Pathology, ISSN 1096-1178	SCIE, Q2, IF 2.700	1	127, 102-123	Tháng 9, 2023
52b	Optimization of the Extraction Process of Bioactive Compounds from the Fruiting Bodies of Yunzhi Mushroom (*Coriolopsis aspera*) in Vietnam by Response Surface Methodology	8	x	Malaysian Journal of Chemistry, ISSN 2550-1658	Scopus, Q4, IF 0.900		25, 4, 165-175	Tháng 9, 2023
53b	Anti-inflammatory and antiphytopathogenic fungal activity of 2,3-seco - tirucallane triterpenoids meliadubins A and B from *Melia dubia* Cav. barks with ChemGPS-NP and *in-silico* prediction	13		ACS Omega ISSN 2470-1343	SCIE, Q1, IF 4.100		8, 40, 36614-37622	Tháng 10, 2023
54b	Tối ưu hóa các điều kiện để chiết flavonoit từ vỏ lụa hạt điều (*Anacardim occidentale* Linn)	3		Science and Technology Journal of Agriculture and Rural			2, 299-232	Tháng 6, 2023

				Development, ISSN 1859-4581				
55b	Research on chemical constituents, anti-bacterial and anti-cancer effects of components isolated from *Zingiber officinale* Roscoe from Vietnam	10	x	Plant Science Today ISSN 2348-1900	Scopus, Q3, IF 0.900		11, 1, 156-165	Tháng 1, 2024
56b	Development of RP HPLC-PDA method for simultaneous quantitative analysis of inoscavin A and meshimakobnol A and application on some *Phellinus* mushroom species	3		Food Science and Nutrition ISSN 2048-7177	Scopus, Q1, IF		12, 5, 3602-3611	Tháng 5, 2024
57b	AVG Treatment at Pre-harvest to Delay Ripeness on Booth7 Avocado Based on The Activity of ACC Synthases and ACC Oxidase Enzymes	5		The Journal of Agricultural Sciences - Sri Lanka ISSN	Scopus, Q3, IF		19, 2, 407-418	Tháng 5, 2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: [19b], [20b], [22b], [23b], [27b], [38b], [39b], [41b], [44b], [49b], [52b], [55b].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp chiết hợp chất hexagonin từ loài nấm tổ ong long thô (*Hexagonia apiaria*) và hợp chất hexagonin thu được từ phương pháp này	Cục sở hữu trí tuệ	16/04/2019	Đồng tác giả	11
2	Quy trình sản xuất alpha-gelatin từ da cá tra	Cục sở hữu trí tuệ	28/02/2022	Tác giả chính	12
3	Tủ nuôi đông trùng hạ thảo tự động	Cục sở hữu trí tuệ	17/08/2022	Đồng tác giả	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Ngọc Tuấn